

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 04/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân L; Địa chỉ: Thôn S, xã C, thị xã B, Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T; Địa chỉ: Thôn S, xã C, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021 và trong bản tự khai, quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2005, tại UBND xã C, K, Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa và có mối quan hệ ngoài luồng, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: Nguyễn Thị Chi L, sinh ngày 23/4/2006 và Nguyễn Doãn Gh, sinh ngày 01/5/2010. Trong đơn khởi kiện tôi được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/01 con chung. Nhưng nay tôi xin thay đổi nguyện vọng

được nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại biên bản xác minh ngày 16/4/2021 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị L và anh T như sau: Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân cụ thể thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết anh T thường đi làm ăn xa không về nhà.

-Đối với bị đơn anh Nguyễn Viết T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Nguyễn Viết T được.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Chi L, sinh ngày 23/4/2006 và Nguyễn Doãn Gh, sinh ngày 01/5/2010 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Viết T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 06/01/2005 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 06/01/2005 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sống hạnh

phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Xuân L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Chi L, sinh ngày 23/4/2006 và Nguyễn Doãn Gh, sinh ngày 01/5/2010 và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L:

-Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

-Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Chi Lê, sinh ngày 23/4/2006 và Nguyễn Doãn Gh, sinh ngày 01/5/2010 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân L chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0018160, ngày 17/3/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã C;
- THA DS thị xã;
- Dương sự; Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

